

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-ST
Ngày 10/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Khết.

Ông Quàng Văn Mằng.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

LVN, sinh ngày 30/12/1974, tại NG, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản Huổi Tao, xã NG, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kháng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P, đã chết và bà Quàng Thị H, sinh 1958; có vợ là Lò Thị T, có hai con, lớn nhất sinh năm 1994 nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có án tích; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2020; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

Anh LVS, sinh 1986, địa chỉ: Bản Pậu, xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh LVM, sinh 1985, địa chỉ: Bản HQ, xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **LVN** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/4/2020 LVN, sinh ngày 30/12/1974, ở bản Huổi Tao, xã NG, huyện ML, tỉnh SL đang ở trên lán nương thấy một con bò cái khoảng 180 kg và một con bê con khoảng 60kg vào nương ăn cỏ, quan sát không có người trông coi, LVN nảy sinh ý định chiếm đoạt, lấy một đoạn dây thừng màu xanh đến buộc vào dây sẹo có sẵn, sau đó dắt con bò cái đi, lúc đó con bê cũng đi theo, đem về giấu dưới gầm sàn lán nương. Đến ngày 01/5/2020 LVN đến nhà của LVM, sinh 1985, địa chỉ: Bản HQ, xã CL, huyện ML, tỉnh SL, hỏi LVM có muốn mua bò không LVN có một cặp bò, LVM đồng ý cùng LVN đi xem bò. Khoảng 14 giờ chiều cùng ngày LVM thuê xe lên để chở bò về và trả cho LVN 14.000.000, đồng. Chiều tối hôm đó LVM gọi điện cho LVN thông báo là có chủ bò đến đòi. Ngày 02/5/2020 LVN mang 14.000.000, đồng đến trả cho LVM. Quá trình trao đổi mua bán LVN không nói cho LVM biết hai con bò do trộm cắp mà có.

Người bị hại: LVS, sinh 1986, địa chỉ: Bản Pậu, xã CL, huyện ML, tỉnh SL mất bò có đơn trình báo Công an.

Thu giữ vật chứng gồm:

01 con bò giống cái, lông màu đen, trọng lượng 180kg, 01 con bê đực, lông màu vàng, trọng lượng 60kg. Do LVM giao nộp khai mua của LVN.

01 đoạn dây thừng được làm bằng những sợi cước nhỏ bằng nhựa dẻo màu xanh lá cây quấn vào nhau, dài 2,08m, một đầu dây được thui kết dính nhau, một đầu bị bung các sợi cước nhỏ, dây cũ qua sử dụng.

Ngày 22/5/2020 Hội đồng định giá xác định:

01 con bò giống cái, lông màu đen, trọng lượng 180kg có giá trị 22.500.000, đồng; 01 con bê đực, lông màu vàng, trọng lượng 60kg có giá trị 7.200.000, đồng.

Tổng trị giá của hai con bò là 29.700.000, đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo LVN đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản cáo trạng số: 49/VKSML ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh SL truy tố bị cáo: LVN về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo LVN phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo LVN từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 02 con bò cho anh LVS.

Chấp nhận việc bị cáo và gia đình anh LVS đã thỏa thuận bồi thường tiền công tìm kiếm là 10.000.000, đồng đã nhận đủ và anh LVS không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường trả lại số tiền 14.000.000, đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh LVM và anh LVM không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tịch thu tiêu hủy:

01 đoạn dây thừng được làm bằng những sợi cước nhỏ bằng nhựa dẻo màu xanh lá cây quấn vào nhau, dài 2,08m, một đầu dây được thui kết dính nhau, một đầu bị bung các sợi cước nhỏ, dây cũ qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo LVN thừa nhận: Chiều ngày 08/4/2020 đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 con bò giống cái, lông màu đen, trọng lượng 180kg có giá trị 22.500.000, đồng; 01 con bê đực, lông màu vàng, trọng lượng 60kg có giá trị 7.200.000, đồng. Tổng trị giá của hai con bò là 29.700.000, đồng của anh LVS.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người liên quan, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 29.700.000, đồng của bị cáo LVN đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được gia đình bị cáo và chính quyền địa phương có đơn bảo lãnh, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng Chính sách, Pháp luật, thực hiện các nghĩa vụ công dân, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ các căn cứ trên xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do không có tài sản.

[4]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 02 con bò cho anh LVS.

Chấp nhận việc bị cáo và gia đình anh LVS đã thỏa thuận bồi thường tiền công tìm kiếm là 10.000.000, đồng đã nhận đủ và anh LVS không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường trả lại số tiền 14.000.000, đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh LVM và anh LVM không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tịch thu tiêu hủy các công cụ sử dụng vào việc phạm tội:

01 đoạn dây thừng được làm bằng những sợi cước nhỏ bằng nhựa dẻo màu xanh lá cây quấn vào nhau, dài 2,08m, một đầu dây được thui kết dính nhau, một đầu bị bung các sợi cước nhỏ, dây cũ qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo LVN phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo LVN 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 10/9/2020.

Giao bị cáo LVN cho Ủy ban nhân dân xã NG, huyện ML, tỉnh SL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình LVN có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục LVN.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự năm 2019, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 02 con bò cho anh LVS.

Chấp nhận việc bị cáo và gia đình anh LVS đã thỏa thuận bồi thường tiền công tìm kiếm là 10.000.000, đồng đã nhận đủ và anh LVS không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường trả lại số tiền 14.000.000, đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh LVM và anh LVM không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tịch thu tiêu hủy:

01 đoạn dây thừng được làm bằng những sợi cước nhỏ bằng nhựa dẻo màu xanh lá cây quấn vào nhau, dài 2,08m, một đầu dây được thui kết dính nhau, một đầu bị bung các sợi cước nhỏ, dây cũ qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Buộc LVN phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/9/2020. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

